TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST Ngày 28/3/2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Cảnh và bà Đàm Thị Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành H giải được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Vũ Xuân H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Th kết hôn với nhau ngày 20/11/2015 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình dẫn đến thường xuyên cãi cọ, có lúc dẫn đến xô xát. Gia đình hai bên đã H giải nhưng

không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm. Từ tháng 6/2022 cho đến nay anh và chị Th đã sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân mỗi người tự lo cho bản thân mình, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh xác định giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau, không còn tình cảm gì với chị Th, nên anh mong muốn được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Xuân Th1, sinh ngày 26/11/2016. Hiện nay cháu Th1 đang sinh sống cùng anh H. Nếu được ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th1, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/02/2023, bị đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Xuân H kết hôn với nhau ngày 20/11/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn hạnh phúc làm ảnh hưởng đến gia đình, con cái và vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xích mích. Từ tháng 6/2022 cho đến nay chị và anh H đã sống ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh H yêu cầu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Xuân Th1, sinh ngày 26/11/2016. Hiện nay cháu Th1 đang sinh sống cùng anh H. Nếu ly hôn, chị đồng ý giao cháu Th1 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H được ly hôn chị Th; Về con chung, đề nghị giao cháu Vũ Xuân Th1 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt tại phiên tòa đối với cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Cả anh H và chị Th đều thừa nhận: Anh H và chị Th kết hôn với nhau ngày 20/11/2015 trên cơ sở tự nguyện, thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình dẫn đến thường xuyên cãi cọ, có lúc dẫn đến xô xát. Gia đình hai bên đã H giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trong thêm. Từ tháng 6/2022 cho đến nay anh H và chị Th đã sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân mỗi người tự lo cho bản thân mình, không ai quan tâm đến ai. Anh H yêu cầu ly hôn, chị Th đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Th cũng đã được chính quyền xã Thọ Cường can thiệp 02 lần. Ngoài ra anh chị cũng thừa nhận đã ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 6/2022 đến nay. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị Th đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H và căn cứ Điều 56 Luật HN&GĐ xử cho anh H được ly hôn chị Th là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh H và chị Th có 01 con chung là Vũ Xuân Th1, sinh ngày 26/11/2016. Hiện nay cháu Th1 đang sinh sống cùng anh H. Anh H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th1, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th đồng ý.

Xét thấy: Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng cũng như thỏa Th1 về người trực tiếp nuôi con chung của anh H và chị Th là hoàn toàn tự nguyện, chính đáng. Hơn nữa, hiện tại anh H có công việc và nơi ở ổn định, anh H làm thợ sơn có thu nhập ổn định đủ để chăm sóc cháu Th1. Mặt khác, kể từ tháng 6/2022 cho đến nay anh H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Xuân Th1 cho anh H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do anh H không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị Th cũng có ý kiến không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H. Do cả hai không yêu cầu giải quyết. Nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Th đều không yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Anh H là nguyên đơn trong vụ án nên buộc anh H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^{đ}.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Xuân H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Xuân H và chị Lê Thị Th.

2. Về nuôi con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung là:

Vũ Xuân Th1 - Sinh ngày 26 tháng 11 năm 2016.

2.1. Giao con chung Vũ Xuân Th1 cho anh Vũ Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Lê Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

2.3. Chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh H và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Xuân H phải chịu 300.000[đ] tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000[đ] theo biên lai thu tiền số 0016878 ngày 08/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H và chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Thọ Sơn (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Ngọc Tuấn